

Tiết Nhơn Quý

Tiểu Tử

Trước ngày 30 tháng tư 1975, trong cơn sốt di tản, tôi chen lấn đẩy được vợ con lên trực thăng. Thằng Mỹ đen thông người xuống, vừa kéo tôi lên vừa la lớn cho đồng bọn : “Bốc lên! Bốc nhanh lên! Đây ứ rồi!” Chân tôi vừa chạm sàn trực thăng thì vợ tôi làm rớt cái xác da xuống đám người đang xô đẩy nhau phía dưới. Như cái máy, tôi phóng xuống theo ! Khi tôi giành giật lại được cái xác thì chiếc trực thăng đã bay đi xa. Tôi ôm cứng cái xác trước ngực, hồn hển nhìn theo mà nghe chết điếng trong lòng...

Nhờ bị rớt lại như vậy mà tôi còn giữ được nhà cửa xe cộ. Bởi vì những nhà khác -nhà những người đã di tản- đều bị đồng bào hôi của, rồi sau đó là bị Nhà Nước cách mạng tiếp thu. Cũng là một hình thức hôi của, nhưng... cao cấp hơn ! Rồi nhờ cái xác của vợ tôi với mớ nữ trang và đồ la mà tôi làm lại cuộc đời chẳng khó khăn gì mấy.

Hồi thời trước, tôi làm chuyên viên điện toán cho một hãng xuất nhập cảng lớn ở chợ cũ. Bây giờ, sau thời gian đi hội họp học tập để nghe cán bộ phát biểu dông dài với những từ ngữ lạ hoắc, nghe... ù ù cạc cạc như vịt nghe sấm, vậy mà tôi cũng hiểu trống được rằng cách mạng là đổi đời và hiểu ngầm rằng: muốn sống trong chế độ mới mình phải lột cái xác cũ ra chôn giấu đi, và muốn sống yên ổn trong thời buổi này, mình phải biết làm... thợ lặn, nghĩa là đừng có trồi đầu ra cho thiên hạ để ý, nhất là chánh quyền. Vậy là tôi quyết định đổi nghề: tôi đem gia đình thằng Sáu, đưa cháu kêu tôi bằng bác, về cư ngụ với tôi, rồi chúng tôi lập Tổ May Thêu. Chạy vòng ngoài là thằng Sáu với chức tổ phó; tổ viên là vợ và hai đứa con gái của nó, cộng thêm hai người chị vợ nó; còn tôi thì làm tổ trưởng, nghĩa là ngồi không uống trà, hút thuốc, ký tên, đi họp...

Sau tháng tư năm 1975, không phải chỉ có mình tôi đổi nghề. Phần đông người dân miền Nam đều đổi nghề, nhất là ở các đô thị. Chẳng ai bảo ai, cũng chẳng thấy ai khuyên ai, họ tự động đổi nghề một cách tự nhiên và đều khắp, giống như theo một thời trang đổi kiểu áo quần! Và cũng chẳng có một mải mai mặc cảm. Cho nên thấy giáo sư đi đạp xích lô, thấy thầy giáo đi làm thợ hồ, thấy lơ xe đò là thợ bạc hồi thời trước, thấy chị bán nước mía là cựu nhân viên ngân hàng... v. v. kể không hết. Và cái nghề được nhiều người chọn nhất là nghề mở quán cà-phê vỉa hè! Dễ quá! Chỉ cần đặt trước nhà mấy cái bàn mấy cái ghế... vậy là thành quán! Cho nên thấy đường nào cũng có, xóm nào cũng có, xá xính nào cũng có. Nhiều khi hàng quán nằm khích nhau một dọc, vậy mà chẳng thấy ai phàn nàn ai! Làm như trong cuộc đổi đời vĩ đại này, người dân miền Nam dễ thông cảm với nhau hơn hồi trước!

Sau cách mạng, có những nghề bỗng nhiên biến mất trong sanh hoạt hằng ngày. Điển hình nhất là nghề coi tay coi tướng và nghề đấm bóp (cũng gọi là tằm quất). Có người... ác ý nói rằng cách mạng rất sợ bị lộ chân tướng nên mấy thầy tướng số đều bị “đi” “hết”, còn tằm quất là nghề... chuyên chính của Đảng và Nhà Nước, họ giữ độc quyền dùng nó để đàn những phần tử xét lại hay phản động đã bị họ bắt nhốt... thì sức mấy mà người dân được hành nghề này!

Một tối đó, trong khi tòn ten trên võng hút thuốc sau bữa cơm, tôi bỗng nghe tiếng rẹt rẹt rẹt từ đằng xa. Đó là tiếng của những nút khoén đập dẹp xõ xâu mà mấy ông tằm quất vừa đi vừa lắc để... rao hàng. Ngạc nhiên, tôi nhòm dậy lắng tai nghe. Đúng rồi !Đúng là tiếng lắc nút khoén của ông tằm quất. Hồi thời trước, ông tằm quất xóm tôi thường đi lắc như vậy đêm đêm. Và ông đấm lưng tôi đều đặn mỗi tháng hai lần. Sau giải phóng, không nghe ông lắc rẹt rẹt nữa. Tôi nghĩ chắc ông cũng đã đổi nghề như thiên hạ. Nào dè...



Tôi vui mừng bước nhanh ra cổng, gọi : “Đấm bóp! Đấm bóp!”. Có tiếng dạ từ đằng xa, rồi một người đạp xe lại. Thì ra không phải ông tằm quất mà tôi quen. Người này cũng trông tuổi như ông kia, cũng gầy gầy như ông kia, nhưng cao lớn hơn nhiều. Ông mặc sơ-mi ngắn tay và quần sọt, đeo ngang hông một túi vải nhỏ. Lỡ gọi rồi, tôi đành mở cổng cho ông vào mà phân vân tự hỏi : “Không biết ông này ở đâu ra? Nhất là trong thời buổi mà thiên hạ chạy ăn hằng bữa, ai đâu mà

đưa lưng cho ông đấm? Vớ lại không biết ông thiệt có nghề đấm bóp hay là thứ... ba trợn để kiểm cơm? Bởi vì bây giờ cái thứ đó cũng đông lắm!"

Vào nhà, tôi gọi mấy đứa nhỏ trải một chiếc chiếu ở hàng ba rồi tôi tự động nằm xuống đó sau khi cởi quần áo ngoài chỉ còn mặc cái quần đùi. Ông đấm bóp bỏ đôi giép nhựt ở tam cấp, bước vào nhà nhìn quanh rồi nói: "Xin phép cho tôi cởi áo". Không đợi trả lời, ông cởi áo sơ-mi máng lên đầu võng, để lộ trên người chiếc áo thun ba lỗ đã ngả màu vàng và lưng rách nhiều nơi. Ông ngồi xuống cạnh tôi, lấy trong túi vải chai dầu mỡ nút trút vào lòng tay, nhìn tôi mỉm cười: "Ông nằm sấp xuống". Tôi làm theo như cái máy. Tôi nghe hai bàn tay vừa to vừa ấm của ông thoa dầu từ trên ót trên cổ tôi xuống lần hai vai, rồi lưng, để cuối cùng vuốt dài theo hai cánh tay nằm dọc theo hông... mà tưởng chừng như vừa được trum lên người một làn hơi nóng vừa êm vừa mông !

Lối đấm của ông ta không giống lối đấm của ông mà tôi quen. Kỹ thuật của ông hồi đó đúng là đấm, nghĩa là hai bàn tay cứ đều đặn xuống lên, khi nắm lại thì có tiếng bốp bốp, khi xòe ra thì có tiếng bụp bụp. Và cứ như vậy, hết lưng là đến chân đến tay. Còn ông mới này thì khác hẳn. Ông... âm thầm hơn và đi sâu hơn. Ông mần từng khớp xương, từng thớ thịt, ông mò dài theo các đường gân tay gân chân. Mấy đầu ngón tay của ông đi tới đâu là mình nghe... rã rời tới đó! Thật là kỳ diệu! Tôi phục ông quá!

Sau khi làm xong, ông xin một ly nước, uống, lạnh tiền, cảm ơn, rồi lẳng lặng dẫn xe đạp đi ra. Tôi hỏi vớ theo: "Tuần sau, cũng vào giờ này, ông lại đấm tôi được không?". Ông nói 'dạ được' rồi đi thẳng. Tiếng rẹt rẹt của xích nút khoén lại vang lên xa xa... Tôi nằm lơ lơ mơ, nghe âm thanh rẹt rẹt mà tưởng chừng như thời cũ vẫn còn nguyên đây đó, cái thời mà cuộc sống còn mang nhiều thi vị, kể cả những thi vị thật nhỏ nhoi tầm thường.

Tuần sau, ông đấm bóp trở lại. Ông không bấm chuông. Ông đứng ngoài cổng lác xích nút khoén rẹt rẹt, rẹt rẹt, giống như một... ám hiệu! Đã được dặn trước nên người nhà chạy ra mở cổng. Ông vào nhà, gật đầu chào tôi rồi tuần tự làm y như tuần rồi. Thấy ông có tay nghề "cao cấp" -nói theo từ ngữ bây giờ- mà không bô bô vừa làm vừa nói như ông cũ, tôi càng có cảm tình với con người trầm lặng đó. Nên tôi mở lời:

- Ông làm nghề này lâu chưa?
- Dạ... sau giải phóng.
- Sao tôi không nghe ông lác ở xóm này vậy?
- Dạ... tôi ít đi lác lắm. Tôi làm cho khách quen không hà. Hôm rồi nhơn làm cho ông khách ở gần đây, tôi lác cầu may nên mới gặp ông đó chớ.

- Hồi thời trước, ông làm nghề gì ?

Ông 'dạ' rồi nín thinh. Tôi biết ông không muốn nói, nên cũng không hỏi tiếp.

Lần này, sau khi trả tiền, tôi hỏi, giọng thân mật:

- Ông thứ mấy?
- Dạ... thứ Sáu.
- Ông chắc lớn hơn tôi cỡ bảy tám tuổi. Vậy cho tôi gọi ông bằng anh Sáu được không?

Ông nhìn tôi, chớp chớp mắt:

- Dạ được chớ.
- Vậy tuần sau, cũng ngày này giờ này, nghe anh Sáu.

Ông "Dạ", gật đầu chào tôi rồi dẫn xe đạp đi ra.

Tuần sau, ông lại đến. Lần này, chính tôi niềm nở mở cổng. Tôi bắt tay ông:

- Mạnh hả anh Sáu?
- Dạ mạnh.

Vào nhà, lại tuần tự "xin phép, cởi áo, ngồi xuống, xoa dầu"... Nhưng lần này, sau khi rờ lưng tôi, ông nói:

- Hơi cảm hả thầy Hai?

Tôi ngạc nhiên, vì hai tiếng "thầy Hai" thì ít mà vì chỗ ông Sáu biết tôi đang cảm thì nhiều:

- Sao anh biết ?
- Nghề mà thầy Hai. Lưng thầy lạnh ngắt đây nè!

Rồi ông tiếp, giọng đầy tự tin:

- Nhưng không sao đâu, thầy Hai yên tâm. Tôi làm một chút là thầy thấy khoẻ hà.

Thấy lần này ông cởi mở hơn, nên tôi tiếp tục... đẩy đưa:

- Anh học nghề này ở đâu vậy, anh Sáu?
- Tôi học với một ông thầy Tàu ở Bình Hòa.

Ngừng một chút như để suy nghĩ, rồi ông nói tiếp, trong lúc hai bàn tay vẫn đều đặn làm việc:

- Thiệt ra ông thầy tôi chuyên dạy võ.
- Ủa ? Rồi sao có vụ dạy tầm quất?

Im lặng một chút rồi ông mới nói, sau khi cười nghe cái khịt:

- Hồi đó, lâu rồi, tôi tới thọ giáo với ông, ông nắm tay nắm chân tôi rồi mới nói : “Tao dạy võ cho mày không lấy tiền với điều kiện là mày đấm lưng cho tao mỗi tuần một lần, mày chịu hông?”. Tôi trả lời chịu nhưng tôi không biết đấm lưng. Vậy là ông dạy tôi đấm lưng!

Nói xong, ông Sáu cười nhẹ mấy tiếng. Tôi biết ông đang sống lại với những kỷ niệm nên tôi “khơi” luôn:

- Mà tại sao anh Sáu phải đi học võ vậy?

Ông ngập ngừng một chút rồi mới nói:

- Tại hồi đó tôi muốn đóng vai Tiết Nhơn Quý!

Ba tiếng “Tiết Nhơn Quý” làm tôi nhớ lại bà già vợ tôi hồi thời trước hay đi coi hát bội và bà thích nhất nhân vật Tiết Nhơn Quý. Bà thường nói “Đóng vai Tiết Nhơn Quý, không ai hay bằng kếp Sáu Thanh hết! Thăng đó múa thiên phương họa kích như thần. Còn khi nó gặp lại Dương Mậu Sanh, nó khóc như thiệt vậy, hay không chỗ nói!” Tiết Nhơn Quý... Cây Thiên Phương Họa Kích... Kếp Sáu Thanh... Ông già đấm bóp thứ Sáu... Tôi xoay người lại hỏi:

- Vậy anh Sáu là kếp Sáu Thanh phải không?

Gương mặt già nua đó bỗng nhăn lại vì xúc động. Ông nuốt nước miếng mấy lần mới nói được:

- Dạ phải.
- Hồi đó bà già vợ tôi mê anh lắm. Bả cứ nhắc hoài lúc Tiết Nhơn Quý gặp lại nghĩa huynh Dương Mậu Sanh. Anh đóng hay đến nỗi khán giả ai cũng sùi sụt khóc hết.

Ông Sáu im lặng, chớp mắt thật nhanh rồi nhìn đi nơi khác. Ông nhìn ra sân, ông nhìn ra cổng. Ở đó, tôi không có vận đèn khi đêm xuống như thời cũ -phải làm giống thiên hạ để đừng ai để ý- nên bóng tối dằng dầy. Tôi biết: trong vùng tối đó, ông Sáu đang nhìn thấy lại ánh sáng huy hoàng của thuở mà trong vai Tiết Nhơn Quý ông đã làm rung động biết bao nhiêu khán giả đêm đêm...

Một lúc sau, ông Sáu mới nói, giọng trầm tĩnh:

- Thầy Hai nằm xuống đi, để tôi làm tiếp.

Bây giờ, mấy đầu ngón tay của ông “đi” thật chậm nhưng thật sâu. Làm như ông đang tiếp tục mò mẫm để tìm lại những kỷ niệm vụn vặt mà cơn lốc cách mạng 1975 đã bắt thần thổi tung đi mất. Tôi bỗng nghe thương hại ông Sáu vô cùng...



Tôi xin mở đầu ngoặc ở đây để viết vài hàng về nhân vật Tiết Nhơn Quý. Tôi chỉ nhớ đại khái nhưng chắc cũng đủ để cảm thông sự xúc động của anh Kếp tài danh Sáu Thanh, bây giờ là ông già đang ngồi đấm lưng tôi trong im lặng...

Tiết Nhơn Quý nhà nghèo, nhưng có sức mạnh hơn người. Một mình anh ta kéo khúc gỗ mà mười người kéo không nổi ! Và anh ta ăn uống cũng bạo lắm: mỗi bữa cơm, anh ta ăn bằng mười người ăn ! Vì nhà nghèo nên thường xuyên Tiết Nhơn Quý ăn không đủ no, mặc không

đủ ấm.

Trong làng, có Dương Mậu Sanh là nhà có tiền và tánh tình rất hào phóng. Biết tình cảnh của Tiết Nhơn Quý, Dương Mậu Sanh bèn đem về nuôi và kết nghĩa anh em. Nhờ được ăn uống đầy đủ nên Tiết Nhơn Quý, ngoài việc giúp đỡ nghĩa huynh trong công tác nặng nhọc, hàng ngày luyện tập võ nghệ với cây thiên phương họa kích đến trình độ mà khi tung lên là “lá rụng cát bay”...

Tiết Nhơn Quý ăn đến... người nghĩa huynh bị sạt nghiệp !

Một hôm, nhân đánh đuổi Cáp Tô Văn và cứu được Lý Thế Vân nên được vị này thâu dụng dưới trướng. Rồi từ đó Tiết Nhơn Quý theo phò Lý Thế Vân đánh đông đánh tây bao nhiêu năm mới dựng nên cơ đồ cho ông này lên làm vua. Lúc đó Tiết Nhơn Quý đã trở thành một vị nguyên soái lưng danh thiên hạ.

Thời gian sau, nhân chuyến viễn chinh qua làng cũ, Tiết Nhơn Quý cho hạ trại ở đây rồi truyền lệnh tướng tá đi mời Dương Mậu Sanh. Ông này bây giờ nghèo xác xơ, nghe nguyên soái cho vời mình thì không biết làm sao, vì không tiền mua lễ vật để ra mắt nguyên soái. Cuối cùng ông đành làm liều: ông lấy hai cái hũ đồ đầy nước, đóng nút rồi bịt lại bằng mấy lần vải đỏ, xong ông xin một ít rượu rưới lên đầu hũ cho có mùi. Như vậy, người ta sẽ nghĩ là hai hũ rượu, và như vậy khi tiếp vị nghĩa huynh, nguyên soái sẽ không bị mất mặt với những người dưới trướng.

Được thông báo, Tiết Nhơn Quý vội vã bước ra đón người anh kết nghĩa đã nuôi mình trong lúc cơ hàn mà bao nhiêu năm dài bận chuyện quân binh mình không về thăm được. Dương Mậu Sanh đặt hai hũ rượu giả lên bàn, vòng tay cố gắng lắm mới nói được mấy lời: “Thưa nguyên soái, tôi xin có chút lễ mọn để ra mắt nguyên soái... “Nhìn bộ quần áo trên người Dương Mậu Sanh, Tiết Nhơn Quý hiểu ngay tình cảnh của người anh kết nghĩa. Ông ôm lấy nghĩa huynh, xúc động: “Dương huynh lúc nào cũng tốt với tiểu đệ. Ở xưa biết bao giờ đệ trả cho xong mà bây giờ còn cho đệ rượu để mừng tái ngộ. Thì đệ xin uống cho huynh vui“. Nói xong, Tiết Nhơn Quý bưng lên một hũ, mở nút uống ực ực mà trào nước mắt. Xong, nói lớn cho mọi người trong trướng đều nghe: “Ngon! Ngon quá! Rượu của nghĩa huynh ta ngon quá! Cay quá! Làm ta chảy nước mắt“. Rồi truyền lệnh: “Rượu của nghĩa huynh ta tặng cho ta, vừa ngon vừa quý. Đứa nào rớ vào là ta chém đầu. Nghe chưa?“ Rồi tự tay xách hai hũ rượu một cách trịnh trọng đem vào trong cất kỹ.

Ông Sáu im lặng làm lưng tôi một lúc, bỗng nói:

- Hồi đó, lúc nào diễn đến lớp Tiết Nhơn Quý uống rượu giả của Dương Mậu Sanh, tôi cũng xúc động nên khóc thiệt. Khách giả nghĩ rằng tôi khóc giả mà như thiệt nên khen quá chừng. Có nhiều người liệng tiền lên sân khấu cho nữa, thầy Hai à!
- Rồi tại sao anh Sáu không đi hát nữa vậy?
- Mấy ngày đầu tháng tư 75, ông bầu rã gánh, vì đâu còn hát hò gì nữa. Lúc đó tụi này vẫn “trụ“ ở đình Thanh Nguơn là nơi mà tụi này hát thường xuyên. Đào kép nhạc công bỏ đi tứ tán. Còn lại ở đình có anh Ba thợ đèn, anh Tư Rựa người thủ vai Dương Mậu Sanh và tôi. Tụi này ở chum nhum với nhau như vậy tới ngày giải phóng.

Ngừng một chút, rồi không đợi tôi hỏi, ông nói tiếp, giống như ông đang quay lại một cuộn phim:

- Rồi họ đến đuổi tụi tôi ra, lấy đình làm hội trường. Anh Ba và anh Tư đưa vợ con về quê. Còn lại mình tôi không vợ không con nên cũng dễ. Tôi đồ lý, “bám trụ“. Cuối cùng họ để tôi ở cái nhà xép phía sau đình nhưng bắt tôi làm gác đàn cho họ luôn! Rồi bởi vì họ không trả lương nên tôi phải đi đấm bóp để sống.
- Bộ bây giờ người ta cũng kêu đấm bóp như hồi xưa, hả anh Sáu?
- Đâu có! Người như thầy Hai đây hiếm lắm. Chỉ có cán bộ là thích ba cái vụ này thôi. Bây giờ bọn đó mới có tiền. Tiền... “chùa“ mà thầy Hai! Tôi nói bao nhiêu là họ đưa bấy nhiêu, không thắc mắc gì hết. Cho nên khách của tôi phần đông là cán bộ...

Tôi bật cười:

- Vậy là anh phục vụ tốt chế độ rồi anh Sáu!
- Đâu có thầy Hai! Thầy không biết chớ khi tôi làm lưng cho họ tôi đâu có làm theo bài bản như tôi làm cho thầy Hai đây. Tôi dần vật họ như một con thú. Tôi làm cho đã nư mà. Tôi làm lưng họ mà nghĩ như tôi đang rửa nhục vậy. Cho nên tôi cứ bẻ tay bẻ chân, rồi tôi vắn đầu vắn cổ. Tôi dấm lên lưng dấm lên đầu. Càng làm, tôi càng nghe hả dạ. Vậy mà họ khen ngón nghề của tôi có “trình độ cao“! Cái thứ dốt mà thầy Hai!

Ngừng một chút rồi tiếp:

- Thầy Hai biết không, nói nghe khùng chớ nhiều khi tôi ao ước được biến thành Tiết Nhơn Quý thiệt, với trùng trùng binh mã trong tay như thuở đi chinh Đông, để tôi quét sạch bọn vô thần này một phát!

Ông nói mà hai tay ông vẫn mần mò đầu gân thớ thịt của hai chân tôi. Theo tuần tự lớp lang thì ông đang ở phần cuối của cử đấm. Bỗng ông Sáu thở dài:

- Coi vậy chớ lâu lâu tôi vẫn nhớ sân khấu, nhớ tuồng nhớ tích. Tôi thủ vai Tiết Nhơn Quý gần hai mươi năm mà thầy Hai. Nó thấm trong xương trong máu lặn. Để gì quên?

Rồi ông chép miệng, cay đắng:

- Hồi đó, có bao giờ tôi nghĩ rằng tôi sẽ tuột xuống đi đấm bóp như bây giờ đâu, thầy Hai.
- Đòi đòi mà anh Sáu. Đều trời hết chớ bộ!

Tôi nghe ông khịt mũi rồi lầm bầm: “Hừ! Đòi đòi! Đòi đòi! Mẹ bà nó!” Tôi biết đã đến lúc tôi nên làm thỉnh để đừng khơi lại một vết thương nào khác nữa...

... Ông Sáu trở lại đấm cho tôi được hai lần. Đến kỳ hẹn sau, ông không tới. Tôi nghĩ có lẽ ông bệnh. Tôi đợi thêm một tuần. Cũng không thấy ông tới. Thắc mắc, tôi đạp xe lại xóm đình Thanh Nguơn hỏi thăm mới biết là ông Sáu đã bị bắt. Người ta nói chánh quyền nghi ông có ý đồ gì đó bởi vì theo dõi thì “phát hiện” đêm nào ông cũng “lê la” ở nhà các cán bộ!

Trên đường về nhà, tôi miên man nghĩ: “Tiết Nhơn Quý trước sau như một, có ở tù, có bị chúng nó tằm quất... chắc con người đó không bao giờ thay đổi. Và tôi lại nghĩ: bọn... 'đỉnh cao trí tuệ' này không tình không nghĩa, hữu thủy vô chung, tiền hậu bất nhất. . . thì làm gì biết được Tiết Nhơn Quý là ai?”.

Tiểu Tử